

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX 1024.0 0.68%

KLKL (triệu CP) 151.7 -12.6%

Khối ngoại (tỷ) 139.7

HNX-INDEX 107.3 1.44%

KLKL (triệu CP) 25.5 -15.3%

Khối ngoại (tỷ) -21.1

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F1911	926	15,502
VN30F1912	926	606
VN30F2003	925	111
VN30F2006	924	69

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5 - 7
iBroker	8
ilinvest	9
Khuyến cáo sử dụng	10

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index chứng giá, dù vậy đây có thể chỉ là nhịp điều chỉnh của xu hướng tăng điểm hướng tới mục tiêu giá tại 1,050 điểm. Đà tăng điểm VN-Index chứng lại vào 2 phiên cuối tuần khi nhóm cổ phiếu lớn vận động trái chiều và không còn tính đồng thuận cao như tuần trước. Dù vậy đà tăng điểm vẫn mở rộng với 15/19 ngành tăng điểm. Dòng tiền có dấu hiệu vận động qua một số ngành có quy mô vừa như tài nguyên cơ bản, dịch vụ chứng khoán, bảo hiểm tuy nhiên vận động này khá nhanh và chưa thực sự rõ nét. Khối ngoại mua ròng tiếp tục mua ròng và thông tin tích cực quốc tế vẫn đang hỗ trợ VN-Index tăng điểm hướng tới vùng giá mục tiêu tại 1,050 điểm tuần tới sau nhịp điều chỉnh nhẹ từ áp lực chốt lãi vào cuối tuần này.

Thị trường chứng khoán thế giới tích cực, Dow Jones và S&P 500 lập kỷ lục mới nhờ lạc quan về thương mại. Cả Mỹ và Trung Quốc cho biết đang nỗ lực đàm phán để đi đến ký kết giai đoạn 1 của một thỏa thuận thương mại toàn diện nhằm kết thúc thương chiến. Thỏa thuận giai đoạn 1 dự kiến sẽ bao gồm lời hứa của Mỹ về rút lại kế hoạch áp thuế quan lên hàng hóa Trung Quốc vào ngày 15/12. Thông tin đã hỗ trợ các chỉ số Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới và tạo hiệu ứng tăng điểm lan sang các thị trường chủ chốt khác. Trên thị trường tiền tệ USD Index tăng 0.9%, chủ yếu so các đồng tiền chủ chốt EUR, JPY và CHF trong khi CNY duy trì đà giảm liên tiếp về dưới mức 7, mức thấp thấp trong gần 3 tháng qua. Diễn biến thị trường thế giới đang hỗ trợ cho các thị trường khu vực hồi phục.

Lãi suất giảm ít nhất 0.5% năm 2020, không được đề tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công là hai điểm đáng lưu ý trong nội dung chất vấn Thủ tướng. Thủ tướng đưa quan điểm sử dụng hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, phân đầu năm 2020, giảm ít nhất 0.5% lãi suất cho vay, nhất là với lĩnh vực ưu tiên. Hiện tại mặt bằng lãi suất điều hành và lãi suất liên ngân hàng đang có khoảng cách khá lớn với lãi suất huy động. Khi các NHTW các nước đẩy mạnh giảm lãi suất thì việc hạ lãi suất cho vay là điều cần thiết nhằm duy trì sức cạnh tranh của các doanh nghiệp. Mặt khác đầu tư công đang là điểm nhấn trong điều hành chính sách trong nhiều năm nay. Đẩy mạnh đầu tư đang là điều cấp thiết hỗ trợ nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tích cực hơn và có dư địa đối phó với đã suy giảm kinh tế đang lan rộng trên quy mô toàn cầu.

Đà tăng giá chỉ số và thanh khoản HĐTL chứng, trạng thái chuyển sang chênh lệch âm nhẹ ở các kỳ hạn. Các HĐTL tăng chậm hơn mức tăng của VN30 qua đó chuyển trạng thái sang discount lần lượt -0.2%, -0.3%, -0.4% và -0.1% ở các kỳ hạn. Sau một tuần tăng trưởng, thanh khoản sụt giảm trở lại 16% về mức 4,274 tỷ/ phiên. Hợp đồng dù vậy tăng 10% lên mức 22,253 HĐ. VN30 tiếp tục vận động giá về vùng giá mục tiêu và cũng là đỉnh ngắn hạn tại 945 điểm. Diễn biến giằng co trở lại khiến thanh khoản HĐTL có xu hướng giảm. Sau khi khuyến nghị cân nhắc đóng vị thế long tại 945 điểm tuần trước. NGĐT có thể thực giao dịch nhanh tại nhịp giằng co đi ngang quanh ngưỡng cản 945 điểm và cân nhắc nắm giữ vị thế theo xu hướng sau khi VN30 vượt hoặc điều chỉnh tại ngưỡng này.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index breakout khỏi mô hình ascending triangle hướng tới mục tiêu giá 1,050 điểm. Giữ trạng thái, canh chốt lãi tại giá mục tiêu.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Canh mua những cổ phiếu có triển vọng KQKD tích cực ở nhịp rung lắc.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: AAA, VCB.

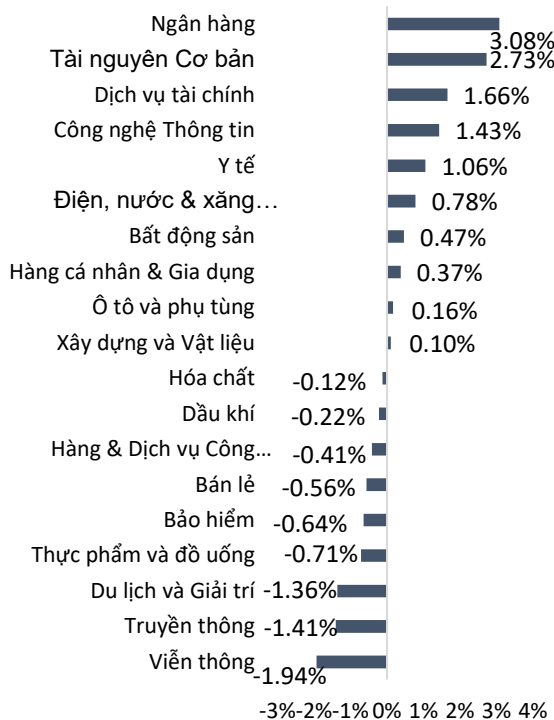
Cổ phiếu tích lũy: HPG, VIC, FPT.

ilinvest: Tuần này có 13/18 danh mục Chủ đề có hiệu suất khả quan. Đặc biệt, danh mục Ngân hàng - gồm ngân hàng có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng bền vững và định giá hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng 2.8%, con số này của VNINDEX là 0.7%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Nhiều vấn đề quan trọng tiếp tục trao đổi và mở sẽ tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV.
- TT xác lập xu hướng tăng điểm, vận động của các cổ phiếu chủ chốt và hiệu ứng lan tỏa.
- Mỹ và Trung Quốc đã nhất trí dỡ dần thuế quan trừng phạt đã áp lên hàng hóa của nhau, thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 có thể sắp ký kết.
- Ngày 11/11, các khoản vay mới và cung tiền M2 của Trung Quốc; GDP và chỉ số sản xuất của Anh. 13/11, Chỉ số CPI của Anh, Đức, Mỹ; Chủ tịch FED điều trần. 14/11, Chỉ số sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ, thất nghiệp Trung Quốc; Dự trữ dầu thô của Mỹ. 15/11, CPI và cán cân thương mại EU; Doanh thu bán lẻ hàng hóa và báo cáo kho bạc Mỹ.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

VN-Index vận động tích lũy dưới 1025 điểm, sau nhịp tăng điểm tích cực vào đầu tuần. Thanh khoản giảm, đồng thuận cùng việc giảm tốc của chỉ số, và cho thấy việc thận trọng khi thiếu thông tin định hướng. Đàm phán giai đoạn một giữa Trung Quốc – Hoa Kỳ tiến triển chậm lại, với các diễn biến trái chiều. Giai đoạn công bố KQKD quý III gần tới hồi kết, tác động tích cực giảm dần đối với thị trường. Các yếu tố chính trong tuần:

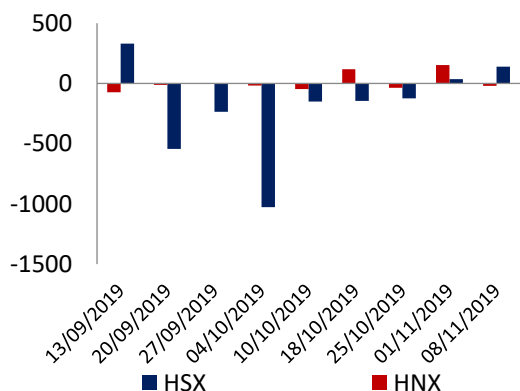
- Các nhóm LargeCap, SmallCap, và VN30 là lực đỡ thị trường, trong khi Midcap và Pennies gây giảm điểm cho thị trường.
- Thanh khoản thị trường tăng, đạt mức trung bình 4,031.01 tỷ, tăng 14.27% so với tuần trước.
- Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng trên HNX.

Vận động ngành

Thị trường tăng điểm khi có 10/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Ngân hàng +3.08% (BID +4.19%, VCB +3.04%), Tài nguyên cơ bản +2.73% (HPG +3.65%, NKG +5.12%), Dịch vụ tài chính +1.66% (HCM +6.90%, VND +3.65%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Viễn thông -1.94% (VGI -1.11%), Truyền thông -1.41% (YEG -3.00%, FOC -3.29%) và Du lịch và Giải trí -1.36% (HVN -1.10%, VJC -1.58%).
- LargeCap tăng 5.60%, VN30 tăng +1.19%, SmallCap tăng 0.66%, Midcap giảm -0.13%, và Pennies giảm -0.30%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

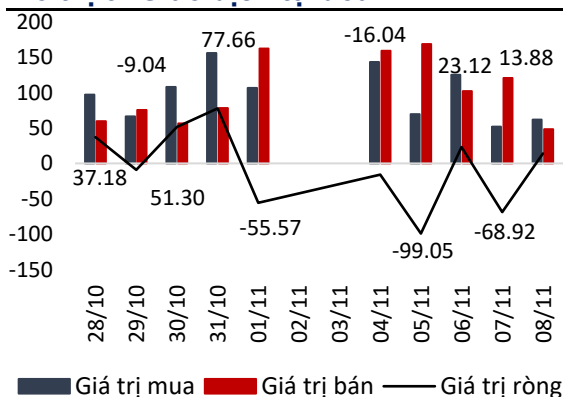


Khối ngoại

Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng trên HNX. Họ mua ròng 139.68 tỷ trên sàn HSX và bán ròng -21.14 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua ròng 174.5 tỷ VRE, 142.2 tỷ VHM và 77.7 tỷ HCM, trong khi bán ròng -235.6 tỷ VNM, -46.3 tỷ VJC và -32.6 tỷ BSR. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 572.6 tỷ và khối ngoại rút -465.0 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ quy mô ở mức 27.9 triệu chứng chỉ trong ngày 6/11. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.993 triệu chứng chỉ trong ngày 6/11. ETF E1VFN30 giảm quy mô 0.8 triệu chứng chỉ xuống còn 425 triệu chứng chỉ trong ngày 6/11, tương đương bán ra 13 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 14.8 triệu chứng chỉ trong ngày 6/11. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.4 triệu chứng chỉ trong ngày 7/11.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng 147.00 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra chủ yếu vào các ngày giữa tuần. Khối tự doanh bán ròng -66.44 tỷ MBB, -38.24 tỷ E1VFN30, -35.89 tỷ HPG và mua ròng 54.99 tỷ EIB, 16.44 tỷ DXG và 15.51 tỷ BMI.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	+3.47%	3.25
2	VCB	+3.04%	2.95
3	BID	+4.16%	1.71
4	TCB	+5.68%	1.39
5	EIB	+11.52%	0.69
6	GAS	+1.15%	0.68
7	HPG	+3.65%	0.65
8	VPB	+3.02%	0.47
9	MSN	+1.45%	0.38
10	MBB	+1.96%	0.31

Tổng VN-Index **12.16**
6.90

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VIC	-1.63%	-1.97
2	VNM	-2.42%	-1.64
3	VJC	-1.58%	-0.37
4	VRE	-1.14%	-0.27
5	NVL	-1.19%	-0.19
6	HVN	-1.10%	-0.17
7	PLX	-0.67%	-0.15
8	BVH	-0.54%	-0.08
9	MWG	-0.48%	-0.08
10	VHC	-2.82%	-0.06

Tổng VN-Index **-4.92**
6.90

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VRE	174.55	31.71
2	VHM	142.19	15.03
3	HCM	77.65	57.20
4	E1VFN3C	38.34	#N/A
5	BID	32.41	3.40
6	POW	28.38	14.14
7	TVS	23.38	23.04
8	STB	19.00	12.72
9	KDH	18.61	45.80
10	MCH	18.12	1.29

Tổng **572.6**

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	VNM	-235.59	58.98
2	VJC	-46.32	19.90
3	BSR	-32.56	41.13
4	CTD	-30.64	48.64
5	HDB	-27.55	23.65
6	DXG	-23.40	46.06
7	VCI	-18.29	38.19
8	MSN	-18.05	40.03
9	VCB	-17.64	23.90
10	DBC	-14.90	25.73

Tổng **-465.0**

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index tạo nền doji sau cây nến định hướng xác định xu hướng tăng điểm tuần trước. Chỉ số đang bám sát dải bollinger band trên, ADX tăng lên 10 và +DI đã mở rộng – DI. MACD mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu; các chỉ báo kỹ thuật MFI, RSI tăng củng cố cho xu hướng tăng điểm. VN-Index đang có nhịp chỉnh giá, các nhịp điều chỉnh trong xu hướng tăng điểm. Xu hướng tăng điểm được duy trì với mức hỗ trợ tại 1,010 và vùng giá mục tiêu tại 1,050 điểm.

Đồ thị ngày: Sau 3 phiên doji dưới 1,025 điểm, VN-Index đã điều khi các chỉ báo kỹ thuật RSI đã bước vào vùng mua quá. Khả năng điều chỉnh này đã được đề cập vào tuần trước khi RSI và Stochastic đã vào vùng quá mua. Tuy nhiên mức sụt giảm này cũng chỉ là điều chỉnh trong một xu thế tăng trưởng giá sau khi breakout khỏi mô hình ascending triangle từ tháng 7/2019. Chỉ số ADX tăng mạnh lên mức 28, trong khi +DI mở rộng khoảng cách – DI, MACD và các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang hỗ trợ cho đà tăng điểm của chỉ số. Sau nhịp điều chỉnh, VN-Index có khả năng tiếp tục tăng điểm tới các vùng kháng cự tiếp theo tại 1,025 và 1,050 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index đã bứt phá khỏi mô hình ascending triangle từ tháng 7/2019 với giá mục tiêu tại 1,050 điểm.
- Thanh khoản và các chỉ báo kỹ thuật cải thiện hỗ trợ cho xu hướng tăng điểm.

Nhận định: VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng điểm sau khi breakout khỏi mô hình ascending triangle. Một vài phiên điều chỉnh diễn ra, nhưng đây nhiều khả năng chỉ là nhịp rung trong một xu thế tăng điểm. Thanh khoản và các chỉ báo kỹ thuật cải thiện hỗ trợ chỉ số với mục tiêu giá mô hình 1,050 điểm. RSI đang trong mua quá có thể kìm hãm đà tăng, tuy nhiên các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang xác nhận xu hướng tăng điểm. Sự đồng bộ xu hướng và vận động của các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục hỗ trợ VN-Index tăng đến các ngưỡng kháng cự tiếp theo lần lượt 1,025 và 1,050 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	1.2%
2	France (CAC)	2.2%
3	Germany (DAX)	2.1%
4	UK (FTSE)	0.8%
5	Japan (Nikkei)	2.0%
6	Phillippine (PCOMP)	1.1%
7	Malaysia (KLCI)	1.0%
8	Thailand (SET)	2.8%
9	Indonexia (JCI)	-0.5%
10	Singapore (STI)	1.1%
11	VietNam (VN-Index)	0.7%

- Theo Dự thảo Tuyên bố chung của các lãnh đạo ASEAN, việc ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) sẽ được lùi sang năm 2020. Theo Bộ trưởng Thương mại Thái Lan, 16 quốc gia đã đồng ý đưa ra tuyên bố chung, trong đó hai quốc gia còn lại đang tiến hành đàm phán tiếp cận thị trường.
- Báo cáo mới nhất của Bộ NN-PTNT cho thấy, 10 tháng năm 2019, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt gần 6.7 triệu tấn, tăng 5.3% so với cùng kỳ năm 2018. Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 7.06 tỷ USD, giảm 2.4% so với cùng kỳ năm 2018. Mục tiêu xuất khẩu thủy sản năm 2019 được sẽ là 9 tỷ USD thay cho mục tiêu 10 tỷ USD đề ra từ đầu năm.
- Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Bích Lâm cho biết cuối tháng 11 Việt Nam sẽ chính thức công bố điều chỉnh quy mô GDP giai đoạn 2011-2017.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, vào thời điểm gần hết năm, dự báo hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và tiêu dùng trong nước tăng mạnh. Nếu điều kiện thuận lợi, tăng trưởng kinh tế dự báo có thể đạt cao hơn 6.8%.

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,237 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,630 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,316 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,237 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	57.2
Dầu Brent (USD)	62.5
Khí gas (USD/MMBtu)	2.8
Vàng giao ngay (USD/oz)	1459.0
Bạc (USD/t oz)	16.8
Đồng (USD/lb.)	268.2
Cao su (JPY/kg)	158.9
Bông (USD/lb.)	64.7

Lãi suất liên ngân hàng	
Thời hạn	Lãi suất ± Tuần
Qua đêm	1.94 0.16
1 tuần	2.14 0.17
2 tuần	2.26 0.08
1 tháng	2.46 0.06
2 tháng	3.42 0.10
3 tháng	3.72 0.08
6 tháng	3.88 0.02
1 năm	4.50 0.00

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Sau khi cho biết hai phía đạt được bước tiến đáng kể đối với thỏa thuận giai đoạn một tại các vấn đề về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tài chính và mua bán nông sản lớn, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump phát biểu hôm thứ sáu rằng ông chưa đồng tình đối với việc dừng cũng như bãi thuế quan theo từng giai đoạn như đề cập bởi phía Trung Quốc.
- Trung Quốc ghi nhận chỉ số giá sản xuất (PPI) - thước đo chủ chốt của lợi nhuận - giảm 1.6% trong tháng 10, mức giảm lớn nhất kể từ tháng 7/2016, cho thấy sản xuất tiếp tục gặp khó khăn do cầu giảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3.8% trong tháng 10, mức tăng lớn nhất kể từ tháng 1/2012.
- Đơn đặt hàng nhà máy tại Hoa Kỳ giảm 0.6% trong tháng 9 sau khi giảm 0.1% trong tháng 8, giảm 0.3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong tháng 9, đơn đặt hàng cho hàng hóa dân sự được sửa lại, giảm 0.6% thay vì 0.5% như báo cáo trước.
- Bộ Lao động Hoa Kỳ cho biết năng suất phi nông nghiệp giảm -0.3% hàng năm trong quý III, mức giảm lớn nhất kể từ quý IV năm 2015

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 08/10	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	57.09	1.22%	5.55%	8.66%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	62.32	0.84%	3.84%	7.39%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.64	0.61%	0.14%	3.32%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1469.85	-1.53%	-2.63%	-2.12%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.12	-3.01%	-4.78%	-2.54%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	916.07	0.30%	-0.01%	-0.42%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	513.91	-0.68%	0.69%	2.40%		AFX
Sữa	USD /cwt	20.32	0.44%	1.04%	9.25%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	159.00	1.21%	2.32%	6.35%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.35	-1.67%	0.08%	0.24%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.41	5.25%	5.25%	10.36%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	109.45	1.34%	6.33%	13.27%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.71	1.82%	2.78%	5.57%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3700.00	2.78%	6.20%	1.40%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1810.00	-0.06%	2.84%	3.67%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	81.50	0.00%	-1.81%	-12.37%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	69.80	0.04%	0.26%	0.22%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VCB – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Tích cực

VCB là một trong những cổ phiếu largecap vẫn đang ở trong trạng thái tăng giá dài hạn từ nền giá 53 suốt gần 1 năm nay. Ngay từ đầu tuần này, cổ phiếu đã tăng mạnh để vượt qua mức kháng cự 90. Thanh khoản cổ phiếu sau đó giảm dần thể hiện trạng thái tích lũy sau phá ngưỡng. Các chỉ báo xu hướng đều ủng hộ cho trạng thái tích cực của cổ phiếu. Mặt khác, chỉ báo động lượng RSI đã đi vào vùng quá mua nên VCB có thể tích lũy ngắn hạn để xu hướng tăng trở nên bền vững hơn. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại khu vực trên ngưỡng 90. Chốt lời khi cổ phiếu tiếp cận vùng giá xung quanh 100, cắt lỗ nếu cổ phiếu để mất mốc 82.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

AAA - CTCP Nhựa An Phát Xanh – Hồi phục

AAA là một trong những cổ phiếu midcap đang trong xu hướng hồi phục trong ngắn hạn. Chỉ báo MACD ủng hộ cho xu hướng của AAA khi đã cắt lên trên đường tín hiệu và đang tăng dần lên trên đường trung lập. Tương tự, chỉ báo RSI cũng đang vận động trong vùng mua, cho thấy động lực tăng giá của cổ phiếu là vẫn còn. Đường EMA12 cũng đã cắt lên trên đường EMA26, giúp xác nhận sự hồi phục của AAA sau khi đã giảm giá kéo dài từ mốc 18.5. Thanh khoản của cổ phiếu duy trì trên mức trung bình 20 phiên và có xu hướng tăng trong những phiên gần đây. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 14.7, ngưỡng kháng cự mạnh tại 18.8. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng 15, chốt lời tại ngưỡng 18. Cắt lỗ nếu để mất ngưỡng 14.7.



HPG - CTCP Tập đoàn Hòa Phát – Tích lũy

HPG là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tích lũy. Chỉ báo MACD tuy nằm trên đường tín hiệu nhưng vẫn đang dao động chủ yếu quanh đường trung lập, cho thấy nhiều khả năng HPG vẫn sẽ tiếp tục tích lũy quanh vùng giá 22. Mặc dù vậy, chỉ báo RSI có xu hướng tăng về vùng mua, và đường EMA12 nằm trên đường EMA26 cũng báo hiệu động lực tăng giá của HPG là vẫn còn. Thanh khoản của HPG trong những phiên gần đây duy trì trên mức trung bình 20 phiên. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 21.2, ngưỡng kháng cự mạnh tại 24. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế tại ngưỡng 21 – 22, chốt lời tại ngưỡng 24. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất mốc



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VIC – Tập đoàn Vingroup – Tích lũy

VIC là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong trạng thái tích lũy ngắn hạn. Cổ phiếu sau khi hồi phục lại từ nền giá 117 trong tuần trước thì đã chưa thể vượt qua ngưỡng cản 122. Thanh khoản cổ phiếu không còn ở trạng thái hưng phấn như thời gian trước đó. Các chỉ báo xu hướng vẫn đang ủng hộ cho xu hướng tăng. Mặt khác, chỉ báo động lượng RSI sau khi đi vào vùng quá mua vào cuối tuần trước thì nay có chiều hướng giảm dần tuy nhiên vẫn duy trì trên giá trị 50. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại vùng giá xung quanh 120 và nên ưu tiên nắm giữ trong dài hạn. Nếu giao dịch ngắn hạn, có thể chốt lãi khi cổ phiếu tiếp cận mục tiêu tiếp theo tại ngưỡng 130, cắt lỗ nếu cổ phiếu跌 mất mốc 115.



FPT – CTCP FPT – Tích lũy

FPT là một trong những cổ phiếu largecap đang ở trong xu hướng tích lũy sau khi đã tăng giá liên tục từ đầu năm với xuất phát điểm là nền giá 35. Không có gì phải bàn khi các chỉ báo kỹ thuật đều đang ủng hộ cho đà tăng tích cực của cổ phiếu. Điều đáng chú ý là thanh khoản cổ phiếu trong những tuần gần đây có chiều hướng giảm, có thể là dấu hiệu cho một quá trình điều chỉnh giảm hoặc tích lũy trung hạn trong thời gian tới. Phân tích fibonacci cũng cho thấy ngưỡng 60 là vùng kháng cự mạnh, cần nhiều động lực để có thể vượt qua. Theo đánh giá của chúng tôi, FPT có thể tích lũy trong khu vực 54.5-60 trước khi tiếp tục hành trình chinh phục những mục tiêu cao hơn. Nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ cổ phiếu trong dài hạn hoặc có thể giảm tỷ trọng một phần tại mốc 60, mua thêm khi cổ phiếu trở lại vùng giá trên 55. Mục tiêu chốt lãi của FPT nằm tại ngưỡng 75, cân nhắc cắt lỗ nếu khu vực hỗ trợ 50-51 bị xuyên thủng.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), t 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **13/18 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Ngân hàng** - gồm ngân hàng có chất lượng tài sản tốt, tiềm năng tăng trưởng bền vững và định giá hợp lý - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **2.8%**, con số này của VNINDEX là 0.7%.

* Trong giai đoạn **VNINDEX** đi ngang, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:

- **16/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**

- **7/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Ngân hàng_2.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Ngân hàng	0.2%	2.8%	4.1%	15.7%	17.9%	17.9%	92.1%	165.3%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.4%	2.4%	4.3%	13.1%	10.3%	8.3%	46.4%	95.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.0%	1.8%	2.6%	9.4%	16.5%	18.5%	85.7%	162.3%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.3%	1.5%	3.6%	0.1%	-7.2%	-8.0%	51.1%	74.5%
BĐS & Khu công nghiệp	-0.2%	1.3%	1.5%	3.2%	5.5%	10.7%	65.8%	114.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.3%	1.0%	2.0%	-2.4%	-3.1%	18.6%	50.2%	109.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.3%	0.9%	3.3%	6.5%	13.0%	21.0%	97.0%	185.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.0%	0.8%	2.8%	7.7%	9.1%	13.3%	76.1%	120.3%
Dầu khí	-0.4%	0.6%	2.6%	-1.0%	-6.2%	0.0%	21.0%	-23.6%
Nước & Năng lượng	-0.1%	0.1%	1.0%	2.2%	-2.3%	14.4%	52.9%	54.5%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.3%	0.1%	3.6%	4.1%	1.8%	13.2%	84.5%	161.0%
Vật liệu Xây dựng	-0.5%	0.1%	1.3%	3.7%	4.1%	8.6%	6.9%	145.7%
Lãi suất giảm	0.0%	0.1%	-1.1%	0.5%	0.4%	3.4%	52.7%	166.4%
Xây dựng	-0.2%	-0.1%	-5.4%	-0.8%	-7.5%	-6.9%	25.7%	64.9%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.2%	-0.1%	-0.2%	2.7%	-1.7%	-0.2%	-1.6%	121.4%
FTSE Việt Nam	-0.3%	-0.2%	4.5%	5.8%	4.8%	17.9%	91.5%	186.8%
Chiến tranh thương mại	0.0%	-0.6%	-2.3%	-7.2%	-6.0%	-2.1%	6.9%	105.1%
Hàng tiêu dùng	0.4%	-1.0%	-1.1%	0.8%	5.7%	13.4%	63.0%	152.1%

Mục tiêu

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 6	0.0%	1.5%	1.3%	9.0%	13.0%	20.2%	121.8%	247.8%
Danh mục 5	-0.3%	1.2%	2.2%	2.6%	3.7%	19.9%	73.5%	139.9%
Danh mục 4	-0.1%	1.1%	1.5%	8.4%	17.1%	19.2%	46.2%	151.9%
Danh mục 7	-0.3%	-0.1%	0.8%	3.1%	5.1%	12.3%	43.5%	176.5%
Danh mục 11	0.0%	-0.6%	0.5%	3.0%	9.0%	26.2%	104.8%	182.6%

* Note

16/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**

Khẩu vị Rủi ro

Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.

Danh mục 22	-0.3%	1.3%	2.5%	6.7%	15.3%	30.2%	77.1%	147.8%
Danh mục 20	-0.1%	1.0%	2.4%	4.2%	13.3%	20.7%	58.7%	125.4%
Danh mục 19	-0.1%	0.5%	2.3%	6.9%	14.4%	27.7%	63.3%	131.4%
Danh mục 23	-0.1%	0.2%	0.6%	-0.4%	6.8%	39.5%	146.1%	167.8%
Danh mục 25	-0.1%	0.2%	0.9%	2.3%	16.6%	45.3%	168.9%	231.7%

* Note

7/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

INDEX								
VNINDEX	-0.2%	0.7%	3.6%	4.8%	4.8%	10.5%	49.9%	70.0%
VN30INDEX	0.0%	1.2%	3.5%	7.1%	5.8%	4.4%	45.5%	48.1%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

